

CỤC THUẾ
THUẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số: 2419/CTH-QLDN1
V/v chính sách thuế TNDN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 07 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Công ty TNHH Aero Asahi Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà STS, số 11B Hòa Bình, phường Ninh Kiều,
thành phố Cần Thơ

Trả lời Công văn số 01/2026/CV-AAV ngày 19/3/2026 của Công ty TNHH Aero Asahi Việt Nam (mã số thuế: 1801284203) về chi phí liên quan đến người nước ngoài làm việc tại Công ty, Thuế thành phố Cần Thơ có ý kiến như sau:

1. Về quan hệ lao động, hợp đồng lao động, tiền lương

Tại khoản 5 Điều 3 của Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 quy định: "*Quan hệ lao động là quan hệ xã hội phát sinh trong việc thuê mướn, sử dụng lao động, trả lương giữa người lao động, người sử dụng lao động, các tổ chức đại diện của các bên, cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Quan hệ lao động bao gồm quan hệ lao động cá nhân và quan hệ lao động tập thể*".

Tại khoản 1 Điều 13 của Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 quy định: "*Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, tiền lương, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động. Trường hợp hai bên thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên thì được coi là hợp đồng lao động*". Đồng thời, điểm đ khoản 1 Điều 21 của Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 quy định một trong các nội dung chủ yếu của hợp đồng lao động là: "*Mức lương theo công việc hoặc chức danh, hình thức trả lương, thời hạn trả lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác*".

Tại khoản 1 Điều 90 của Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 quy định: "*Tiền lương là số tiền mà người sử dụng lao động trả cho người lao động theo thỏa thuận để thực hiện công việc, bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác*".

Tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam quy định về hình thức làm việc của người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam là "*thực hiện hợp đồng lao động*". Đồng thời, khoản 4 Điều 22 của Nghị định số 219/2025/NĐ-CP quy định: "*Đối với người lao động nước ngoài theo quy định tại các điểm a và m khoản 1 Điều 2 Nghị định này, sau khi người lao động nước ngoài được cấp giấy phép lao động thì người sử dụng lao động và người lao động nước ngoài phải ký kết hợp đồng lao động bằng văn bản theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam trước ngày dự kiến làm việc...*".



Trường hợp người lao động nước ngoài làm việc được trả lương tại Việt Nam thì trước ngày dự kiến làm việc, người sử dụng lao động phải đề nghị cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài và thực hiện ký kết hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động, tham gia bảo hiểm xã hội tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

2. Về hình thức làm việc "di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp"

Tại điểm b khoản 13 Điều 7 Nghị định số 219/2025/NĐ-CP quy định trường hợp người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động là: *"di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp: Di chuyển có thời hạn trong nội bộ doanh nghiệp nước ngoài đã thành lập hiện diện thương mại trên lãnh thổ Việt Nam thuộc phạm vi 11 ngành dịch vụ theo biểu cam kết dịch vụ của Việt Nam với tổ chức thương mại thế giới và đã được doanh nghiệp nước ngoài tuyển dụng trước đó ít nhất 12 tháng liên tục"*.

Trường hợp người lao động nước ngoài làm việc theo hình thức *"di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp"* thì người sử dụng lao động phải đề nghị cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 219/2025/NĐ-CP, trong đó, điểm c khoản 5 Điều 8 đã quy định về giấy tờ chứng minh đối với trường hợp này là: *"văn bản chứng minh là nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia, lao động kỹ thuật theo quy định tại Điều 19 Nghị định này kèm theo văn bản của người sử dụng lao động tại nước ngoài cử người lao động nước ngoài sang làm việc có thời hạn tại hiện diện thương mại trên lãnh thổ Việt Nam và xác nhận đã được người sử dụng lao động tại nước ngoài tuyển dụng trước đó ít nhất 12 tháng liên tục ngay trước khi vào Việt Nam làm việc"*.

Do đó, trường hợp *"người lao động nước ngoài được trả lương"* (thực hiện đề nghị cấp giấy phép lao động) và trường hợp *"người lao động nước ngoài di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp"* (thực hiện đề nghị cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động) là hai trường hợp khác nhau theo quy định của Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

3. Các khoản chi được trừ và các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp

Tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế như sau:

"Điều 9. Các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế"

1. Trừ các khoản chi không được trừ quy định tại Điều 10 của Nghị định này, doanh nghiệp được trừ các khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ điều kiện tại các điểm a, b và c sau đây:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm cả khoản chi phí bổ sung được trừ theo tỷ lệ phần trăm tính trên chi phí thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế liên quan đến hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp;

...

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.

...

c) Khoản chi có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ và các khoản thanh toán khác từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

...”

Tại Điều 10 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế như sau:

“Điều 10. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, cụ thể như sau:

1. Các khoản chi không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 9 của Nghị định này.

...

8. Chi cho người lao động thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Chi tiền lương, tiền công và các khoản phải trả khác cho người lao động doanh nghiệp đã hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng thực tế không chi trả hoặc không có chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật;

b) Các khoản tiền lương, tiền công, tiền thưởng cho người lao động không được ghi cụ thể điều kiện được hưởng và mức được hưởng tại một trong các hồ sơ sau: Hợp đồng lao động hoặc văn bản của doanh nghiệp nước ngoài cử người sang làm việc tại Việt Nam (đối với trường hợp người nước ngoài được điều chuyển hoặc di chuyển trong nội bộ Tập đoàn, giữa công ty mẹ với công ty con); Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn; Quy chế thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc quy định theo quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn.

...

b2) Trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng lao động với người lao động trong đó có ghi khoản chi về tiền nhà do doanh nghiệp trả cho người lao động, khoản chi trả này có tính chất tiền lương, tiền công và có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp;

b3) Trường hợp doanh nghiệp Việt Nam ký hợp đồng với doanh nghiệp nước ngoài trong đó nêu rõ doanh nghiệp Việt Nam phải chịu các chi phí về chỗ ở cho các chuyên gia nước ngoài trong thời gian công tác ở Việt Nam thì tiền thuê nhà cho các chuyên gia nước ngoài làm việc tại Việt Nam do doanh nghiệp Việt Nam



chi trả được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp;

...

d) Tiền lương, tiền công của chủ doanh nghiệp tư nhân, chủ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do một cá nhân làm chủ; thù lao trả cho các sáng lập viên, thành viên của hội đồng thành viên, hội đồng quản trị mà những người này không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất, kinh doanh;

...

12. Thuế giá trị gia tăng đầu vào đã được khấu trừ hoặc hoàn thuế; thuế giá trị gia tăng nộp theo phương pháp khấu trừ; thuế giá trị gia tăng đầu vào của tài sản cố định là ô tô từ 9 chỗ ngồi trở xuống vượt mức quy định được khấu trừ theo quy định tại các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng; thuế thu nhập doanh nghiệp, trừ trường hợp doanh nghiệp nộp thay thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp nước ngoài mà theo thỏa thuận tại hợp đồng với doanh nghiệp nước ngoài, doanh thu của doanh nghiệp nước ngoài nhận được không bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế thu nhập cá nhân, trừ trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng lao động quy định tiền lương, tiền công trả cho người lao động không bao gồm thuế thu nhập cá nhân; tiền chậm nộp theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

...”

Căn cứ các quy định nêu trên, thì các khoản chi phí doanh nghiệp chi trả cho người lao động nước ngoài được tính vào chi phí được trừ nếu đáp ứng các điều kiện khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp và các quy định của pháp luật về lao động.

Đề nghị Công ty TNHH Aero Asahi Việt Nam nghiên cứu các quy định pháp luật về thuế, quy định pháp luật về lao động có liên quan, căn cứ thực tế phát sinh tại Công ty để thực hiện đúng quy định.

Thuế thành phố Cần Thơ trả lời Công ty TNHH Aero Asahi Việt Nam được biết, thực hiện. / *Như*

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.NVDTTC “để kiểm tra”;
- Phòng: KTR1, QLDN2,3,4;
- Công thông tin điện tử thuế TPCT;
- Lưu: VT, QLDN1(2b). *✓*

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



Nguyễn Việt Thống